

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH
Bản án số: 65/2021/HSST
Ngày: 27 / 9 / 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Phan Thị Hạnh Mỹ;

- Ông Trần Văn Hiếu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Yên - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. TAND huyện Tiền Hải mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/HSST ngày 09/7/2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST - HS ngày 03/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST - HPT ngày 18/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST - HPT ngày 27/8/2021 đối với:

Bị cáo: Đỗ Thị N - Sinh ngày: 17/7/1957; Giới tính: Nữ.

Nơi ĐKKH và cư trú: Tổ dân phố số x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Bố: Đỗ Văn N1 (Đã chết); Mẹ: Hoàng Thị S (Đã chết); Chồng ông Hà Thanh X - Sn: 1951; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo Năm bị tạm giữ từ ngày 01/4/2021 đến ngày 07/4/2021; Chuyển Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 20 ngày 06/4/2021 của Công an huyện Tiền Hải. Nhân thân: Ngày 05/8/1999 Đỗ Thị N bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Thái Bình khởi tố về tội Chứa mại dâm; Ngày 29/5/2000 được VKSND tỉnh Thái Bình Đ chỉ điều tra và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lò Thị H - Sinh năm: 1980. (Vắng mặt không lý do).

Trú tại: Bản N, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

+ Anh Phạm Văn Đ - Sinh năm: 1990. (Vắng mặt không lý do).

Trú tại: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng: Ông Hà Thanh X - Sinh năm: 1951. (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố số x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h00' ngày 01/4/2021, Phạm Văn Đ đến nhà nghỉ Hoàng Nam ở tổ dân phố số 3, thị trấn Tiền Hải mục đích để mua dâm. Khi Đ đến sân nhà nghỉ A thì gặp Đỗ Thị N (Là người trông coi, quản lý nhà nghỉ). Đ hỏi N: “*Nhà bà có em nào không cho cháu một em*”; Hiểu ý của Đ, N nói (*Cháu vào phòng 101 đợi để cô gọi người vào*). Ngay sau đó N đi vào phòng nghỉ, tầng 1 nhà nghỉ A gọi Lò Thị H ra cho Đ xem mặt. Đ đồng ý và hỏi giá mua dâm thì N nói: 300.000 đồng/người/lượt. Thấy vậy, Đ đưa cho N 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). N nhận tiền và bảo H vào phòng 101 để bán dâm cho khách. H và Đ vào phòng 101 đóng cửa lại rồi tự cởi quần áo và nằm trên giường ôm nhau; Sau đó H xé bao cao su hiệu Dortor Young Loers đeo vào Dương vật của Đ để quan hệ tình dục. Đến khoảng 10h30' cùng ngày, khi H và Đ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 101 của nhà nghỉ A thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang; Thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su. Khám xét nhà nghỉ A cơ quan điều tra còn thu giữ: 36 bao cao su nhãn hiệu Condom và 88 bao cao su nhãn hiệu Dortor Young Loers chưa qua sử dụng. Ngoài ra Công an huyện Tiền Hải còn thu giữ, quản lý của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 300.000 đồng; Quản lý của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A8; Quản lý của Đ 01 xe mô tô Honda Wave BKS: 17K1 – 09xx. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý và niêm phong vật chứng để điều tra xử lý.

Bản cáo trạng số: 46/CT - VKSTH ngày 08/7/2021 của VKSND huyện Tiền Hải và tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị N phạm tội “Chứa mại dâm”; Áp dụng khoản 1 điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50; điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thị N từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với Đỗ Thị N vì bị cáo là người già và ốm đau, bệnh tật. Ngoài ra KSV còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí HSST.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo Đỗ Thị N đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất vì ốm đau, bệnh tật thường xuyên và bị cáo đã cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm

sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo, Người có quyền lợi liên quan không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h30' ngày 01/4/2021 Đỗ Thị N đã sắp xếp để Lò Thị H bán dâm cho Phạm Văn Đ tại nhà nghỉ A ở tổ dân phố số x, thị trấn T, huyện T do N quản lý, điều hành. N đã trực tiếp thỏa thuận và thu tiền của khách mua dâm (Phạm Văn Đ), sau đó tự bố trí, sắp xếp phòng và điều H đến bán dâm cho Đ tại phòng 101 của nhà nghỉ. Khi H và Đ đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Đỗ Thị N đã phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Điều 327: Tội Chứa mại dâm;

1. *Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an ninh xã hội, đã tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây thiệt hại về tinh thần, vật chất và hạnh phúc cho nhiều gia Đ, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều căn bệnh xã hội nguy hiểm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Đỗ Thị N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định điều 52 BLHS.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Đỗ Thị N đã thành khẩn khai báo và rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Đỗ Thị N được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS: “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “ăn năn hối cải”. Ngoài ra bố đẻ của Đỗ Thị N được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; Vì vậy Đỗ Thị N được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối

với bị cáo thì thấy; Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra Đỗ Thị N đã cao tuổi và thường xuyên ốm đau, bệnh tật; Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho N và xử phạt bị cáo Đỗ Thị N dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; Là để thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của đảng và nhà nước ta đối với người phạm tội. Nhưng cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án là hình phạt tù, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2] Về hình phạt: Về hình phạt bổ sung: Xét thấy Đỗ Thị N là người cao tuổi và ốm đau, bệnh tật thường xuyên; Nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đỗ Thị N theo khoản 5 điều 327 BLHS.

[6] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã quản lý: 01 bao cao su, 01 vỏ bao cao su, 36 bao cao su hiệu Condom và 88 bao cao su hiệu Dortor Young Loers chưa qua sử dụng; Thu giữ, quản lý của Năm 01 điện thoại di động Nokia và 300.000 đồng; Quản lý của H 01 điện thoại di động OPPO A8; Quản lý của Đ 01 xe mô tô Honda Wave BKS: 17K1 – 09xx.

[6.1] Cơ quan điều tra đã xác minh và trả lại cho chủ sở hữu tài sản là: (Lò Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A8; Phạm Văn Đ 01 xe mô tô Honda Wave BKS: 17K1- 0915) là có căn cứ; nên cần chấp nhận.

[6.2] Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su; 36 bao cao su nhãn hiệu Condom và 88 bao cao su nhãn hiệu Dortor Young Loers chưa qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS.

[6.3] Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Đỗ Thị N là tiền do Đỗ Thị N phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[6.4] Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, xác định điện thoại là của Năm không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho Đỗ Thị N.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Trong vụ án này có ông Hà Thanh X (chồng của Đỗ Thị N) là chủ nhà nghỉ A. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định: Vào thời điểm xảy ra vụ án ông Xuân không có mặt tại nhà nghỉ và ông Xuân cũng không bàn bạc và không biết việc Đỗ Thị N chứa mại dâm tại nhà nghỉ A. Nên Cơ quan điều tra - Công an huyện Tiền Hải không xử lý đối với ông Hà Thanh X là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[7.2] Đối với Phạm Văn Đ và Lò Thị H là các đối tượng đã thực hiện hành vi mua bán dâm, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn Đ và Lò Thị H là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Phạm Văn Đ và Lò Thị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50; điều 54; điều 47 BLHS; Khoản 2 điều 106; điều 136; điều 331; điều 333 BLTTHS; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị N phạm tội ***Chứa mại dâm***.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Đỗ Thị N 06 (Sáu) tháng tù. (Được trừ 06 ngày tạm giữ; Tính từ ngày 01/4/2021 đến ngày 07/4/2021).

- Thời hạn tù tính từ ngày bắt Thi hành án.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su; 36 bao cao su nhãn hiệu Condom và 88 bao cao su nhãn hiệu Dortor Young Loers.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng của Đỗ Thị N.

- Trả lại Đỗ Thị N 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

(Toàn bộ vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục THADS huyện Tiên Hải quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/7/2021).

4. Về án phí:

Bị cáo Đỗ Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Đỗ Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 27/9/2021. Phạm Văn Đ và Lò Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người LQ,
- VKSND h Tiên Hải;
- Công an huyện TH;
- TAND t Thái Bình;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ, VP;

Phạm Hải Bảo